

# NỘI ĐẠO TRÀNG AN ĐÔNG-

## Một dòng đạo bản địa

NGUYỄN BÍCH THỰC-LÊ VĂN DƯƠNG\*

**T**rong ký ức của người dân vùng duyên hải miền Trung xưa kia, đâu đó còn vang động hình ảnh về một dòng đạo, nhân dân thường gọi là "Nội Đạo Tràng An Đông". Dòng đạo này được khởi nguyên từ dòng họ Trần ở làng Bối Nguyên thuộc xã An Đông, tổng Thủ Chính, huyện Quảng Xương, gắn liền với sự tích Quỳnh Lâm hầu Trần Tướng công. Theo "Nội Đạo Tràng liệt Thánh bảo lục": Ông là một mệnh quan triều đình, từng nắm giữ chức Điện tiền Chỉ huy sứ trong triều. Năm Quang Hưng thứ 18 (1595), ông xin lui về quê để tĩnh dưỡng. Đã ngoài năm mươi tuổi mà chưa có con kế nối, vì vậy, ông thường lui tới chùa Tuyết Phong (nay là chùa Mậu Xương thuộc xã Quảng Lưu) để cầu tự.

Vào một đêm, ông nằm mộng thấy có hai lực sĩ dẫn ông đến Bảo điện Lưu Li, một Thần quan xuất hiện báo cho ông biết: nhờ có nhiều quả phúc của tổ tiên, bản thân ông lại làm nhiều việc thiện, tích nhiều công đức nên số cầu của ông được ứng chuẩn. Sau đó, vợ ông là Từ Ái có mang, sinh được con trai, đặt tên là Ngọc Lành. Lớn lên đổi tên là Ngọc Trân, được vào học ở Quốc Tử Giám. Gặp thời loạn lạc, Ngọc Trân chán làm quan về ở ẩn, phụng dưỡng cha mẹ. Gặp lúc cha bị bệnh nặng, trên đường đi tìm thầy bốc thuốc, ông gặp vị Tôn sư rước về khăn cầu giải bệnh. Sáng hôm sau vị tôn sư biến mất chỉ còn lại bảy nén hương, ông đem về lập điện thờ phụng, tôn xưng là "Thượng Không Phật".

Vào mùa thu năm Bình Dân (1626), vị Thượng Không Phật hiện ra trên điện. Ông tổ

lòng kính mộ và xin "xả thân đầu giáo". Ông được Thượng Không Phật truyền cho bí pháp và căn dặn: "tam cương ngũ thường"<sup>2</sup> tính trời đã phú cho, ẩn mà khó biết "Tam Độc Lục Trần"<sup>3</sup> con người ham muốn sinh ra, chìm mà dễ lấp. Lòng ham muốn của con người mà "thắng" thì lẽ trời sẽ lấp. Người đời phần lớn là như vậy, mờ mờ, mịt mịt, tối tăm, chìm đắm trong "tam độc, lục trần", chỉ thiên đường, địa ngục là vô vi. Quả nghiệt do mình tự làm, mê đồ chịu khổ, quyết lỗi vì ai. Người muốn rèn luyện nên nén dục vọng mà ngừa sai trái, chính tâm thành ý gìn giữ cương thường...

Từ đó, ông càng làm nhiều việc thiện hơn. Một hôm, nhân việc sửa đắp đường làng, ông đào được bản đồng trong đó có khắc 40 linh ấn. Ông rước về nhà lập miếu thờ, thấp hương cầu đảo. Với đạo pháp vận dụng thần ấn, ông có thể hô phong hoán vũ, quán thiên triết địa, dời núi lấp biển, làm cho quỷ khóc, thần kinh. Ông thường diệt hổ tinh trong hang núi, trừ quỷ quái ở biển-Nam, trừ tà ở Nghệ An...

Về sau, ông lập một Tịnh đường ở xã Từ Minh\* (nay là làng Từ Quang, xã Hoàng Long, huyện Hoàng Hoá) làm nơi truyền thụ đạo pháp cho môn đồ, có đến hàng nghìn người xin theo.

Ông từng chữa bệnh cho vua Lê Thần Tông và chữa bệnh cho con của chúa Trịnh, nhờ vậy nhà vua mới cấp tiền cho ông lập trường học và ban cho ba chữ "Nội Đạo Tràng" treo ngoài cửa. Khi ông mất được sắc phong là Phúc Ma Vương thượng đẳng phúc thần.

Ông có ba con trai, con trai trưởng là Tả Quan, trên vai có hai chữ Nhật Quang, con trai thứ là Hữu Quan, trên vai có chữ Nguyệt

\* TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĂN HÓA NGHỆ THUẬT THANH HÓA

Quang, trai út là Tiên Quan, trên vai có chữ Ngọc Quang. Cả ba con ông đều có học, nhưng không làm quan, ở nơi hương ấp, nối chí cha, tu tâm luyện tính, cứu vật giúp người. Ba con ông đều được "Giáo chủ Thế tôn quán tri tam giới, thống suất vạn linh" truyền cho thần chú, thần kinh, trao linh ấn, linh quyết và đều được tặng phong "Bổ Tát". Cả ba người đều tham gia tiểu trừ "Độc Mãn Sơn Thần" "Long vương quái ác", diệt kẻ ác nghịch.

Diễn hình là giai thoại về trận chiến với chúa Liễu Hạnh ở Sùng Sơn (Đền Sùng hiện nay). Sự tích về Chúa Liễu vốn là một giai thoại dân gian khác, biểu tượng cho Thánh Mẫu của người Việt, sinh ra đồng thời với Nội Đạo Tràn. Việc va đập của hai dòng tín ngưỡng trên là tiếp xúc văn hoá của hai hình thái "Đạo Giáo biến thái" là Nội Đạo Tràn và Mẫu Thánh Việt. Việc Liễu Hạnh thường giáng thế và ẩn hiện quấy nhiễu khách qua đường ở các vùng Sơn Nam-Ninh Bình-Thanh Hoá. Vua Lê và chúa Trịnh từ kinh đô về Thanh Hoá qua núi Tam Điệp cũng bị bà chúa hoá phép thần thông ngăn trở quấy phá. Nhà vua phải nhờ ba anh em của Đạo Nội đến, trao cho cấm quân đi đánh dẹp. Sau ba ngày đánh nhau, chúa Liễu bị Tiên Quan dùng khăn hồng thu hết phép, bắt giải về phủ chúa. Liễu Hạnh được Thế Tôn đến giải cứu, xin tha tội và đến cửa thiên "Nghe kinh lắng pháp", "đổi ác làm lành". Bà được tha tội, còn được Tiên Quan ban cho áo cà sa, mũ sen, theo xa giá Thế Tôn vào cửa thiên và cũng trở thành đệ tử của Đạo Nội, về sau được thờ ở điện của Đạo Nội... Điều đó nói lên sự trung gian hoà giải của Phật giáo trong sự va đập của hai dòng tín ngưỡng trên?

Về tên gọi Nội Đạo Tràn vốn là tên gọi do vua Lê Thần Tông ban cho, nhưng cũng có thể là do ý đồ của người sáng lập ra dòng đạo này (vì họ muốn đặt riêng về một thứ tôn giáo nội địa khác tôn giáo có nguồn gốc từ nước ngoài). Đọc và tìm hiểu những tôn chỉ, đạo pháp cũng như nghi thức của Đạo Nội chúng tôi thấy, Đạo Nội cũng có nhiều điểm khác biệt, nhưng cũng có nhiều điểm pha trộn hỗn tạp với các dòng đạo khác.

Khởi nguyên "Phật giáng hạ An Đông" rồi đến vai trò của Thượng Không Phật thường xuất hiện/có mặt trong nghiệp tu luyện, hành đạo của liệt Thánh Đạo Nội đã nói lên cái căn

của Phật Giáo. Tuy vậy, các đệ tử của Đạo Nội lại không tỏ ra không phải là đệ tử của Phật. Các vị thánh của Đạo Nội với những phép màu hô phong, hoán vũ, phù phép, làm bùa chú, đó là những đạo pháp của Đạo. Mặc dù, Đạo Nội cũng có kiêng kỵ riêng, đạo pháp riêng, nhưng các môn đồ của Đạo Nội không ăn chay, ngồi thiền, niệm phật. Giới luật Đạo Nội ăn uống sinh hoạt không kiêng kỵ, giống như người bình thường, chỉ kiêng không ăn thịt chó và rau mồng tơi.

Những bí pháp mà Thượng Không Phật truyền dạy cho Quỳnh Lâm hầu Trần Tướng công ngay từ buổi đầu như: "tam cương ngũ thường", "chính tâm thành ý giữ gìn cương thường" nói lên bên cạnh yếu tố Phật giáo và Đạo giáo, trong dòng Đạo Nội còn thấy xuất hiện cả yếu tố Nho giáo. Về ảnh hưởng của yếu tố Nho giáo chúng ta rất dễ nhận thấy, từ giai đoạn triều Lê Thánh Tông, Nho giáo trở thành chính thống, chiếm được ưu thế tuyệt đối trên vũ đài chính trị. Việc các con cháu của Đạo Nội tiếp thu học thức khoa cử ở Quốc Tử Giám, tuân thủ theo qui định chính thống của Nho giáo như: tam cương ngũ thường, trung quân báo quốc được biểu hiện rất rõ trong quá trình hoạt động của dòng Đạo Nội, do vậy, việc dòng đạo này ảnh hưởng sâu sắc về tư tưởng của Nho giáo là dễ hiểu.

Việc Tiên Quan dùng khăn hồng thu hết phép màu của Liễu Hạnh công chúa, sau đó Thế Tôn xin cho Liễu Hạnh quy y và cho đến cửa Thiên "nghe kinh lắng pháp, đổi ác làm lành" và được ban cho mũ áo và trở thành đệ tử của Đạo Nội, được thờ ở bên tả điện. Dòng đạo này ngoài yếu tố Phật, Đạo, Nho, đâu đó còn ảnh hưởng về đạo Mẫu, một dòng đạo vốn có trong lịch sử dân tộc Việt.

Lịch sử ra đời của Nội Đạo Tràn trong giai đoạn thế kỷ XVII, đây là thời kỳ lịch sử nước ta lâm vào tình trạng loạn lạc triền miên. Cuộc tranh giành của hai thế lực chính trị, đã phân ra Nam Triều và Bắc Triều rơi vào thảm cảnh "nồi da nấu thịt".

Đặc biệt, không gian văn hoá của vùng lưu vực sông Hồng, vốn là vùng chiếm giữ của nhà Mạc, được phát triển về kinh tế và thương mại thuận lợi. Nhà Mạc nổi lừng cho tư thương hoạt động, với cảng Vân Đồn, Phố Hiến sầm uất, trái ngược với, chính sách trọng nông, ức thương

của nhà Lê. Văn hoá dân gian có cơ hội phát triển. Đạo Mẫu chính là sản phẩm của không gian văn hoá trên.

Trong khi đó ở Thanh Hoá, địa bàn chiếm giữ đồng thời là căn cứ của Lê-Trịnh, với trung tâm là Yên Trường. Những cuộc giao chiến của hai tập đoàn Trịnh-Mạc xảy ra triền miên, khiến cho dân tình điêu đứng. Các vùng duyên hải Quảng Xương, Hoằng Hoá... nơi phát tích của dòng Đạo Nội đã phải chịu một cuộc tấn công với qui mô lớn của quân Mạc trên cả hai chiến trường thuỷ bộ, đó là trận chiến "Đường Nang" (nay là ngã Ba Mói) vào năm 1551... gây ra mất mùa đói kém, dân tình hoang mang kinh động.

Sự rối loạn của xã hội ở thế kỷ XVII, khiến cho người dân mất niềm tin vào cuộc sống. Hệ tư tưởng Nho giáo bị khủng hoảng trầm trọng. Người dân tìm đến cửa đền, cửa chùa, dựa vào hệ thống thần linh và lực lượng siêu nhiên có một sức mầu nhiệm che chở, giải tỏa tâm lý bế tắc của họ. Mặt khác, tư tưởng trung quân ái quốc vẫn còn sâu đậm trong cộng đồng người Việt vốn rất tôn thờ trật tự thần quyền đã có hàng ngàn năm, nên không dễ gì chấp nhận Thánh Mẫu có thể thắng được Nội ĐạoTràng (một tôn giáo mang sắc thái của Đạo giáo, Phật giáo và Nho giao pha trộn).

Việc Đạo Nội ra đời được đông đảo nhân dân vùng duyên hải nói chung và cả nước nói riêng đón nhận là một điều dễ hiểu, bởi nó thể hiện khát vọng của người Việt muốn canh tân, tìm một cái gì đó mới hơn cho ý thức hệ của mình. Nhưng đồng thời chỉ rõ sự túng quẫn và bất lực khi chỉ có thể tìm ra một biểu tượng tinh thần mới trong sự pha trộn các giá trị tín ngưỡng có trước thành một hình tượng mới (Nội Đạo Tràng). Mặc nhiên, những giá trị mới của Đạo Nội là hết sức sáng tạo và có sức hút đông đảo tín đồ đương thời, vốn đang bế tắc niềm tin với hệ tư tưởng đương thời.

Dòng đạo này được đông đảo nhân dân trong và ngoài tỉnh đón nhận trong một giai đoạn rất dài. Sau những năm 1925, một số môn đồ của Đạo Nội từ miền Bắc vẫn còn tôn sùng vào sửa sang Tỉnh đường, chùa, nhà thờ nhằm tôn cao niềm tin của môn đồ. Văn bia chữ Nôm tại đền An Đông còn ghi lại.

Đức Phật tổ giáng sinh vào họ Trần là dòng nối Đức Tổng Bình Quỳnh Lâm Hầu-chỉ làng

Bôi Nguyên, điện thờ gốc đạo và đạo tràng Từ Quang, phủ Hoằng Hoá ... cả ở chùa Tuyết Phong thuộc về đất của làng Mậu Xương. Nhà thờ tổ vẫn có ở đây, nay thuộc về địa phận Bôi Nguyên. Từ xưa, con cháu chi trưởng, bản tộc họ Trần vẫn phụng thờ tổ tiên ở nơi này, vì các đệ tử thập phương không có người nào tìm đến cho nên chốn tổ đường không được uy nghi?. Vào năm Bảo Đại thứ 10, bản đạo cùng các đệ tử Kính Tâm người Bắc Kỳ huyện Thanh Trì vào Thanh Hoá bằng xe lửa, tìm đến chùa Tuyết Phong ở làng Mậu Xương sửa lại tổ đường. Ông cùng vợ là Đinh Thị Lĩnh hiệu là Thiện Hiến, và một số người: Nguyễn Tang tự là Pháp Ngôn, khuyến gọi mười phương đệ tử ở Bắc Kỳ tu sửa lại chùa Mậu Xương và tổ đường.

Như vậy, lai lịch Đạo Nội không chỉ có ở vùng duyên hải miền trung Thanh Hoá mà còn có ở nhiều nơi khác như Từ Minh, Thanh Trì, Nghệ An, Hải Dương... Từ xưa, họ vẫn luôn sùng bái, tìm đến cầu đảo. Sự ra đời của Đạo Nội có ảnh hưởng rất lớn đến cư dân ven biển, kết hợp với các hoạt động tín ngưỡng bản địa như đa thần, phồn thực, sùng bái người có công với nước, thờ cúng tổ tiên... Ngày nay, do thời thế thay đổi, vị trí ảnh hưởng của Đạo Nội trong quần chúng suy dần, nhưng dư ảnh một thời của Đạo Nội vẫn mãi mãi còn đây, đó là hình ảnh của một ngôi chùa Mậu Xương, tỉnh đường Từ Minh, đền An Đông mãi còn ăn sâu vào tâm khảm của người dân./

N.B.T.-L.V.D

**Chú thích:**

1- "Nội Đạo tràng liệt Thánh bảo lục" do Pháp ngôn Văn Trai Nguyễn Thao soạn, khắc in năm Nhâm Dần, đời vua Thành Thái (1902). Bản dịch đánh máy của Huyền Cư Tô Ngọc Cừ-Hà Nội 1994.

2- Tam cương: Ba rường mối lớn trong thiên hạ- Quân thần, phụ tử, phu phụ.

Ngũ Thường: Năm rường mối bao gồm-Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín.

3- Tam độc: Ba thứ ham muốn của con người-ăn uống, ngủ nghỉ, dâm dục.

Lục Trần: Sáu thứ gồm-Tai, mắt, mũi, lưỡi, mình, ý-những thứ dễ nhiễm xấu cho tính chất tự nhiên, chân thực của con người (Phật Giáo)

4- Từ Minh: Ngày nay tại làng Từ Minh, xã Hoằng Long, huyện Hoằng Hoá vẫn còn nguyên vẹn một tỉnh đường, bên ngoài có cổng tam quan đề ba chữ Nội Đạo Tràng. Tỉnh đường còn khá nguyên vẹn, có nhiều hiện vật quý như sắc phong, đại tự câu đối.